

BẢNG CHẤM ĐIỂM
Kết quả thực hiện phong trào thi đua năm 2021
Khối thi đua số 6 (Văn hoá – xã hội)

(Kèm theo Báo cáo số: BC-SVHTTDL ngày tháng 12 năm 2021)

A. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh
(550 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn			Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm khối chấm
		Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành			
01	Công tác nghiên cứu, tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND hoặc của ngành cấp trên.	40	32	24	40	40	
02	Công tác xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch hằng năm; chương trình phát triển ngành, lĩnh vực; thực hiện các chính sách của ngành hoặc lĩnh vực.	30	32	24	30	30	
03	Kết quả thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch, chương trình do tỉnh, ngành, cơ quan đề ra.	40	24	18	40	40	
04	Công tác chỉ đạo, phối hợp thực hiện nhiệm vụ cơ quan.	60	48	36	60	60	
05	Công tác hướng dẫn, kiểm tra với chức năng quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực.	50	40	30	50	50	
06	Các giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh hoặc nhiệm vụ ngành cấp trên giao.	70	56	42	70	70	
07	Tổ chức vận động CBCCVC và phát động các phong trào thi đua trong ngành từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện tốt công tác kết nghĩa công tác xã hội nhân đạo từ thiện	50	40	30	50	50	
08	Công tác xây dựng tổ chức bộ máy của cơ quan.	50	40	30	50	50	
09	Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, công chức, viên chức.	50	40	30	50	50	
10	Việc thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.	50	40	30	50	50	
11	Công tác thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp.	60	48	36	60	60	
Tổng số điểm		550	440	330	550	550	

B. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (200 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn			Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm khối chấm
		Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành			
01	Xếp loại chất lượng tổ chức Đảng	80	64	48	80	80	
02	Xếp loại chất lượng các tổ chức đoàn thể.	40	32	24	40	40	
03	Tổ chức có hiệu quả, có nhiều cách làm và mô hình hay về thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.	80	64	48	80	80	
	Tổng số điểm	200	160	120	200	200	

C. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm chuẩn			Điểm đăng ký	Điểm tự chấm	Điểm khối chấm
		Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành			
01	Có quy chế công tác thi đua, khen thưởng, quy chế hoạt động của Hội đồng TĐ-KT, Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở.	20	16	12	20	20	
02	Có các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về TĐKT; Quy chế hoạt động của Hội đồng TĐKT phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của đơn vị; phát huy hiệu quả của hoạt động sáng kiến trong công tác thi đua, khen thưởng.	20	16	12	20	20	
03	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, chính xác, kịp thời và có quy định, hướng dẫn cụ thể về khen thưởng người lao động trực tiếp.	20	16	12	20	20	
04	Tổ chức triển khai các phong trào thi đua do tỉnh phát động và phong trào thi đua trọng tâm “ <i>Đắc Lắc chung tay xây dựng nông thôn mới</i> ”.	20	16	12	20	20	
05	Phát động, triển khai các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề đánh giá kết quả cụ thể và tác động của các phong trào thi đua đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Tham gia tích cực các hoạt động phong trào của Khối thi đua.	40	32	24	40	40	
06	Tổ chức bộ máy TĐKT; công tác bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác TĐKT.	20	16	12	20	20	
07	Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo về	20	16	12	20	20	

	thi đua, khen thưởng.						
08	Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến: có biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình.	20	16	12	20	20	
09	Thực hiện chế độ thông tin đăng ký thi đua; báo cáo 6 tháng và 1 năm.	20	16	12	20	20	
	Tổng số điểm	200	160	120	200	200	
	Tổng cộng (A+B+C)	950	760	570	950	950	